

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 111/2026/HS-PT
Ngày 28 - 4 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Ông Lý Thơ Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 60/2025/TLPT-HS ngày 10/3/2026, đối với bị cáo Võ Đình P, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 28/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Võ Đình P**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 19 tháng 11 năm 1975 tại tỉnh Gia Lai; nơi thường trú trước đây: 35 A, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: 1 T, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Võ B và bà Cao Thị T; bị cáo có vợ là Cao Đình Thị Ngọc H (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 tiền sự:

Ngày 27/11/2024, bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác (theo Quyết định số 003918/QĐ-XPHC) bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 30/12/2024, bị Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản (theo Quyết định số 254/QĐ-XPHC) bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo đã chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 28/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (tại bản án

số 14/2013/HSST), đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 10 năm 2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Bà Cao Đình Thị Ngọc H; sinh năm: 1987; Địa chỉ: 1 T, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Đình A; sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đình P và chị Cao Đình Thị Ngọc H, sinh năm 1987, cùng trú tại 1 T, phường B, tỉnh Đắk Lắk, trước đây là vợ chồng, đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 10/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 18/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1), tỉnh Đắk Lắk. Sau khi ly hôn hai người vẫn ở chung tại ngôi nhà số A T, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng 17 giờ ngày 21/3/2025, chị H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Cross, màu sơn trắng, biển số 47A – 55467 của anh Cao Đình A (là em trai của chị C Đình Thị Ngọc H cho chị H mượn làm phương tiện đi lại), đậu trong sân nhà tại địa chỉ 1 T, phường B, tỉnh Đắk Lắk (đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài đường sát cổng nhà). Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, do P và chị H xảy ra mâu thuẫn, nên P bỏ đi ra ngoài, chị H dùng ổ khóa khác để khóa cổng nhà lại. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, P trở về nhà để lấy đồ đi làm, thì thấy chị H khóa cổng phía bên trong, P không mở được nên gọi chị H mở cổng, nên giữa chị H và P tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Lúc này, do bức tức về việc chị H không mở cổng, P nhìn thấy rõ xe ô tô nhãn hiệu Toyota Cross, màu sơn trắng, biển số 47A - 554.67 đang đậu sát cổng bằng sắt và biết khi đẩy cổng thì sẽ đập vào đuôi xe ô tô nhưng vì bức tức nên P vẫn cố ý dùng tay xô đẩy cổng liên tiếp nhiều lần đập vào phía đuôi xe gây trầy xước sơn, móp ở phần cốp, cản phía sau đuôi xe. Thấy vậy, chị H gọi báo Công an phường T, thành phố B, (nay là phường B), tỉnh Đắk Lắk, lập biên bản ghi nhận sự việc và làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại các Biên bản làm việc và Biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc do Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk lập vào ngày 21/3/2025 và chụp ảnh xác định: phía sau bên phải của xe ô tô biển số 47A - 554.67 có các vết bong tróc sơn, móp lún.

Tại bản Kết luận định giá số 448/KL-HĐĐGTX ngày 24/9/2025, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 47A-554.67 tại thời điểm ngày 21/3/2025 là 2.808.000 đồng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HS-ST ngày 28/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắc Lắc quyết định:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Võ Đình P phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Đình P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 06/02/2026, bị cáo Võ Đình P đã nộp đơn kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ; bị hại bà Cao Đình Thị Ngọc H đã nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Đình P giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận do điều kiện, hoàn cảnh vợ chồng sau ly hôn nhưng vẫn ở chung nhà để chăm sóc con cái nên đã xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo nhận thức và biết khi thực hiện hành vi đẩy cánh cổng nhiều lần sẽ đập vào đuôi xe ô tô nhưng do bức tức chị H không mở cổng nên bị cáo đã cố ý làm hư hỏng xe ô tô của chị H. Sau khi gây thiệt hại bị cáo đã chủ động nhận lỗi với bị hại và sửa chữa lại chiếc xe và giao lại cho bị hại nhận và không có ý kiến gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo không giam giữ để có điều kiện chăm sóc con cái.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Đình P về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Bởi lẽ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả thiệt hại ở gần mức khởi điểm định tội, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, và xin cho bị cáo được cải tạo không giam giữ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Đình P 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Võ Đình P không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Võ Đình P tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 21/3/2025, tại địa chỉ: Số A T, phường B, tỉnh Đắk Lắk, xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống với chị Cao Đình Thị Ngọc H (là vợ đã ly hôn bị cáo nhưng vẫn ở chung nhà) nên khi bị cáo về gọi chị H mở cổng nhưng chị H không mở, lúc này bị cáo biết rõ chiếc xe ô tô để ở sân sát cánh cổng nhưng bị cáo đã cố ý dùng tay giật mạnh làm cổng bung ra, rồi bị cáo giật nhiều lần làm cho cánh cổng va đập vào đuôi xe ô tô nhãn hiệu Toyota Cross, biển số 47A – 55467 của chị C Đình Thị Ngọc H bị hư hỏng phần cáp, cản đuôi xe với tổng trị giá thiệt hại là 2.808.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Đình P về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Võ Đình P, kháng cáo của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại, gây mất trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã tự nguyện khắc phục ngay toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân bị cáo vào năm 2013 bị cáo đã bị kết án về tội “Vi phạm quy định về giao thông đường bộ” đã được xóa án tích và hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bản án sơ thẩm đã không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, theo khoản 9 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “Hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự”, là thiếu sót. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Xét kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ của bị cáo và kháng cáo của bị hại xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống giữa bị cáo (là vợ chồng đã ly hôn) nhưng vẫn chung sống cùng một nhà nên hai người đã xảy ra mâu thuẫn, bản thân bị cáo vì bức tức không làm chủ được hành vi đã làm thiệt hại đến tài sản của bị hại. Xét thấy nhân thân bị cáo từng bị xử phạt về tội phạm nhưng với lỗi vô ý, trong vụ án này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại cũng đã có đơn kháng cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc con cái, hơn nữa thiệt hại bị cáo gây ra cũng không lớn và cũng tự khắc phục toàn bộ thiệt hại. Hơn nữa, tại cấp phúc thẩm bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, ngoài ra bị cáo có nơi cư trú ổn

định rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo không giam giữ, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, vợ chồng ly hôn, đang phải đi làm thuê để phụ nuôi con nhỏ (được ban tư quản khối phố xác nhận) nên cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Võ Đình P.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Đình P;

Chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Cao Đình Thị Ngọc H;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HSST ngày 29/11/2024 của Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk về hình phạt.

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Đình P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Võ Đình P cho UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo. Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Đình P và bị hại bà Cao Đình Thị Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND KV 1;
- VKSND KV 1;
- THADS tỉnh Đắk Lắk (KV1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND P. Buôn Ma Thuột;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn